

BẢO ĐẢM TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

DUƠNG HOA LÊ*

Bảo đảm trách nhiệm giải trình là một vấn đề cần thiết đặt ra đối với các đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục đại học trong bối cảnh xuất phát từ xu hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở này. Tự chủ là phương thức để phát huy hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học công lập. Tuy nhiên, trên thực tế việc thực hiện trách nhiệm giải trình vẫn chưa được thực hiện đầy đủ hoặc thực hiện một cách hình thức. Do vậy, cần tìm giải pháp để bảo đảm trách nhiệm giải trình của các đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục đại học là một biện pháp trong quản trị nhằm tăng cường chất lượng, hiệu quả và uy tín của các cơ sở giáo dục đại học trong thời gian tới.

Từ khóa: Trách nhiệm giải trình; đơn vị sự nghiệp công lập; giáo dục đại học; tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

It is necessary for public non-business units of higher education to ensure accountability when these institutions have more autonomy and self-responsibility. Autonomy is a way to promote performance of public higher education institutions. However, in reality, accountability has not been fully implemented or held for formality. Therefore, it is necessary to seek solutions to ensure the accountability of public non-business units of higher education which is seen as a governance measure to enhance the quality, effectiveness and reputation of higher education institutions in the coming time.

Keywords: Accountability; public non-business unit; higher education; autonomy, self-responsibility.

NGÀY NHẬN: 27/02/2023

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 02/03/2023

NGÀY DUYỆT: 16/3/2023

1. Trách nhiệm giải trình trong các đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục đại học

Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, lần đầu tiên sử dụng đến khái niệm “quản trị quốc gia”, trong đó nhấn mạnh: “Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, nhất là quản lý phát triển và quản lý xã hội”¹. Điều này phản ánh thay đổi trong tư duy, nhận thức của Đảng ta về quản lý nhà nước (QLNN), chuyển đổi từ QLNN sang

quản trị quốc gia. Đây là một xu hướng bắt buộc trong QLNN hiện nay. Do đó, các đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) giáo dục đại học (GDĐH) cần bảo đảm đổi mới theo tư duy về quản trị. Quản trị quốc gia là một tư duy QLNN, một cách thức, một mô hình QLNN dựa trên nền tảng của khoa học quản

* Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam

trị, trong đó các giá trị được đề cao trong quản trị nhà nước, đó là: trách nhiệm giải trình (TNGT), sự tham gia, tính có thể dự đoán và sự minh bạch².

Đối với các ĐVSNCL GDĐH, TNGT của các đơn vị này đã được đề cập chính thức trong *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật GDĐH* năm 2018, tại khoản 12 Điều 1: “Trách nhiệm giải trình là việc cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm báo cáo, minh bạch thông tin đối với người học, xã hội, cơ quan quản lý có thẩm quyền, chủ sở hữu và các bên liên quan về việc tuân thủ quy định của pháp luật và thực hiện đúng quy định, cam kết của cơ sở giáo dục đại học”. TNGT của cơ sở GDĐH công lập đối với chủ sở hữu, người học, xã hội, cơ quan quản lý có thẩm quyền và các bên liên quan cũng được quy định cụ thể trong *Luật* này thực hiện tiêu chuẩn, chính sách chất lượng, về quy định, thực hiện quy định của cơ sở GDĐH; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu không thực hiện quy định, cam kết bảo đảm chất lượng hoạt động; công khai báo cáo hàng năm về các chỉ số kết quả hoạt động trên trang thông tin điện tử của cơ sở GDĐH; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với chủ sở hữu và cơ quan quản lý có thẩm quyền; giải trình về mức lương, thưởng và quyền lợi khác của chức danh lãnh đạo, quản lý của cơ sở GDĐH tại hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động; thực hiện kiểm toán đối với báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán hàng năm, kiểm toán đầu tư và mua sắm; giải trình về hoạt động của cơ sở GDĐH trước chủ sở hữu, cơ quan quản lý có thẩm quyền; thực hiện nội dung, hình thức giải trình khác theo quy định của pháp luật...

Như vậy, TNGT là một nghĩa vụ bắt buộc đối với các cơ sở GDĐH. Việc thực hiện TNGT không chỉ là nghĩa vụ pháp lý, nghĩa vụ đạo đức mà còn là phương thức quản trị bắt buộc của các cơ sở GDĐH nếu muốn tồn tại, nâng cao chất lượng, hiệu quả và tăng uy tín của cơ sở mình.

Tuy nhiên, trên thực tế, việc thực hiện TNGT của các ĐVSNCL GDĐH hiện nay vẫn còn tồn tại nhiều bất cập, như: công khai báo cáo hàng năm về các chỉ số kết quả hoạt động trên trang thông tin điện tử của cơ sở GDĐH chưa được thực hiện nghiêm túc; công khai là tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 12 tháng tốt nghiệp có rất ít các trường thực hiện hoặc chỉ công khai mà không minh bạch quy trình thực hiện để kiểm chứng việc khảo sát là đúng, bảo đảm được tính chính xác trong số liệu, dẫn tới việc đánh giá việc cung cấp thông tin về tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 12 tháng tốt nghiệp là “mập mờ”, “đẹp như mơ”... nhưng “có chế tài được không”³... và rất nhiều nội dung khác.

Việc thực hiện TNGT chưa bảo đảm yêu cầu công khai, minh bạch và TNGT gắn với quyền tự chủ của nhà trường trong hệ thống giáo dục quốc dân (đặc biệt là cơ sở GDĐH). Một số lãnh đạo trường đại học tư thục và công lập, các nhà nghiên cứu giáo dục, nhà quản lý nhận định TNGT hầu như còn được nhìn nhận và thực hiện rất khác nhau giữa các trường đại học tư thục và công lập..., ở các trường đại học công lập, giải trình dường như chỉ là “báo cáo” với các cấp quản lý⁴. Hoặc, các vấn đề liên quan đến cơ chế bảo đảm TNGT vẫn còn tồn tại nhiều bất cập “không chỉ có quản lý cấp nhà nước đang gặp vướng mắc khó giải trình do cơ chế xin - cho, mà ngay trong quản trị nội bộ của các trường đại học, sự phân vai giữa các thiết chế vốn không rõ ràng, chồng chéo dẫn tới khó giải trình”⁵.

2. Giải pháp nhằm hình thành văn hóa trách nhiệm giải trình trong các đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục đại học

Thứ nhất, làm rõ hơn nữa nội hàm của TNGT trong Luật GDĐH.

Hiện tại theo quy định của *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật GDĐH* năm 2018, TNGT bao gồm việc báo cáo, minh bạch thông tin đối với người học, xã hội, cơ quan quản lý có thẩm quyền, chủ sở hữu và các bên liên quan về việc tuân thủ quy định

của pháp luật và thực hiện đúng quy định, cam kết của cơ sở GDĐH. Tuy nhiên, quan niệm này chưa đủ, mới nghiêng nhiều về giải trình mà chưa làm nổi bật khía cạnh trách nhiệm (một vấn đề rất cần chú trọng hiện nay) - đó là tính chịu trách nhiệm, sẵn sàng nhận trách nhiệm. Do đó, TNGT của các cơ sở GDĐH cần phải bao hàm các nội dung: báo cáo, minh bạch, giải thích, chịu trách nhiệm về hậu quả và phải chịu chế tài khi vi phạm quy định của pháp luật hoặc vi phạm những cam kết mà cơ sở GDĐH đã công bố trước các đối tượng có liên quan.

Thứ hai, cụ thể hóa quy trình thực hiện TNGT, làm rõ nội dung giải trình tương ứng với đối tượng giải trình.

Cần xác định rõ TNGT của các ĐVSNCL không chỉ là nghĩa vụ pháp lý của các cơ sở này mà là cách thức, biện pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả và uy tín của mỗi cơ sở GDĐH. Do vậy, đối với mỗi một đối tượng giải trình khác nhau thì cần có nội dung và quy trình giải trình tương ứng, căn cứ vào vai trò, sứ mệnh của các đối tượng này đối với sự tồn tại và phát triển của các trường đại học. Ví dụ: với người học thì điều họ quan tâm nhất là chương trình học, mục tiêu, kết quả đầu ra của chương trình đào tạo; chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên; cách thức tổ chức, vận hành khóa học; các hoạt động hỗ trợ, thực tế... Nhưng với các cơ quan QLNN lại đặc biệt quan tâm đến tỷ lệ, cơ cấu ngành, nghề đào tạo trong hệ thống các trường đại học; chuẩn đầu ra; quy trình quản trị bảo đảm chất lượng... Vì vậy, để việc giải trình thực sự có ý nghĩa, cần xây dựng quy trình, nội dung giải trình cụ thể, phù hợp với từng đối tượng giải trình.

Thứ ba, đa dạng cơ chế giám sát việc thực hiện TNGT, trong đó tính đến việc thành lập tổ chức kiểm định độc lập và thu hút sự tham gia của các tổ chức xã hội, cán bộ, giảng viên và sinh viên.

Các cơ quan QLNN cần có cơ chế đa dạng

trong hoạt động kiểm định, giám sát đối với việc thực hiện TNGT của các ĐVSNCL GDĐH, ngoài các cơ quan có chức năng thực hiện giám sát thì việc xã hội hóa hoạt động giám sát bằng việc thuê các tổ chức kiểm định độc lập là phương án cần được nghiên cứu. Đồng thời, khuyến khích chính các ĐVSNCL GDĐH tự xây dựng quy chế giám sát, đánh giá việc thực hiện TNGT trong nội bộ để kiểm soát hoạt động này tại cơ sở của mình.

Thứ tư, hình thành văn hóa TNGT trong mỗi ĐVSNCL GDĐH.

Văn hóa giải trình trong trường đại học là một dạng văn hóa đặc thù thuộc văn hóa nhà trường bao gồm một hệ thống các triết lý, quan điểm, chuẩn mực, giá trị truyền thống, cơ chế và chính sách liên quan đến TNGT được các thành viên trong nhà trường chấp nhận và được thể hiện trong thái độ và hành vi của các thành viên theo hướng đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng nhằm tạo nên lợi thế cạnh tranh, bảo đảm cho sự phát triển bền vững của trường đại học trong bối cảnh toàn cầu hóa GDĐH⁶. Do đó, việc hình thành văn hóa TNGT được xem như một giải pháp tự thân, nội tại của chính các ĐVSNCL GDĐH trong việc bảo đảm TNGT của đơn vị mình trước Nhà nước, xã hội và các đối tượng có liên quan□

Chú thích:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr. 220.
2. ADB, *Governance: Sound Economic Management* (August 1995), tr. 3.
3. *Mập mờ việc công bố tỷ lệ sinh viên có việc làm*. <https://thanhnien.vn>, ngày 28/3/2018.
4. *Hiếu đúng về tự chủ trách nhiệm giải trình*. <https://giaoducthoidai.vn>, ngày 18/6/2022.
5. *Tự chủ đại học và trách nhiệm giải trình: Hai mặt của một vấn đề*. <https://tiasang.com.vn>, ngày 03/11/2017.
6. *Một số giải pháp thực hiện trách nhiệm giải trình của trường đại học công lập*. Trường Đại học Vinh, Tạp chí khoa học, tập 48 - số 3B/2019, tr. 60 - 68.